

Hạ Long, ngày 27 tháng 5 năm 2016

| | |
|--------------------------------------|---------------|
| BAN XÂY DỰNG NTM SỐ 07 QUẢNG NINH/TU | |
| DẪN | Số: 1259 |
| | Ngày: 01/6/16 |
| Chuyên: | |
| Lưu hồ sơ số: | |

CHỈ THỊ**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về “*Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020*”; Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã được triển khai tích cực, đúng hướng và đạt được nhiều kết quả quan trọng, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực. Từ tỉnh, đến các sở, ban, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đều tích cực vào cuộc, có kế hoạch triển khai cụ thể, rõ ràng. Xây dựng nông thôn mới thực sự đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi, góp phần làm thay đổi nhận thức của đa số cán bộ và người dân: Từ trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước, sang tự chủ thực hiện. Vai trò của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở nhiều nơi được phát huy, dân chủ ở nông thôn được nâng lên về chất. Đội ngũ cán bộ vận hành chương trình, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở đã có tiến bộ rõ rệt. Một số cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của Tỉnh đã được ban hành. Cơ sở hạ tầng thiết yếu và an sinh xã hội vùng nông thôn được quan tâm đầu tư, thu nhập và điều kiện sống của người dân được nâng cao rõ rệt. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa được coi trọng và có chuyên biến tích cực, góp phần nâng cao thu nhập của người nông dân. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Chương trình “*Mỗi xã, phường một sản phẩm*” - OCOP đã tạo được nét riêng cho xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Chương trình cũng còn những hạn chế: Tiến độ triển khai Chương trình còn chậm so với mục tiêu, yêu cầu; đến hết năm 2015 mới có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới¹ và 09 xã khó khăn cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (mục tiêu của Nghị quyết số 01-NQ/TU tới năm 2015 có 10/13 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 20/54 xã khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới²). Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, chưa hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung; hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã còn thấp, tính liên kết giữa các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm còn yếu. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân về những nội dung thiết yếu của Chương

¹ Thị xã Đông Triều và huyện Cô Tô.

² Theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân tộc trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo vệ vững chắc quốc phòng, an ninh tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

trình chưa đầy đủ; việc quan tâm, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thường xuyên, sâu sát. Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật vùng miền núi, biên giới còn thấp kém. Sự chênh lệch tiêu chí giữa các xã ở các vùng, miền còn lớn; tỉ lệ hộ nghèo còn cao, số hộ nghèo ở các huyện nghèo chiếm tỉ lệ lớn; đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn rất khó khăn. Việc triển khai và vận dụng khi xây dựng các tiêu chí ở một số địa phương còn máy móc, một số công trình đầu tư nhưng hiệu quả thấp (nhà văn hóa thôn, điểm vui chơi thanh thiếu nhi,...); chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chậm phát huy hiệu quả. Phát triển sản phẩm OCOP còn chậm, quy mô sản xuất và sản lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Trong giai đoạn 2016-2020, để tiếp tục thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết số 01-NQ/TU về xây dựng nông thôn mới; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2010-2015; căn cứ vào tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, ban cán sự đảng, đảng đoàn; cấp ủy các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh tập trung thực hiện những nội dung trọng tâm sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Xây dựng nông thôn mới theo hướng chuyển từ lượng sang chất, bảo đảm thường xuyên, liên tục và lâu dài. Xây dựng các xã đạt “*chuẩn*” nông thôn mới theo thực chất của các tiêu chí, tiến tới xây dựng nông thôn tiên tiến. Tiếp tục xác định người nông dân là chủ thể, trực tiếp thực hiện và được thụ hưởng; đầu tư của doanh nghiệp là động lực; Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ.

2- Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân, giảm nghèo bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hợp tác với nông dân sản xuất lớn; giải quyết vấn đề đầu vào và đầu ra cho sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

3- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn thôn, xã để đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống; nâng cao chất lượng cuộc sống, môi trường tự nhiên, môi trường sống cho người dân; bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện đồng bộ 05 nhóm mục tiêu, hoàn thành 12/20 mục tiêu còn lại của giai đoạn 2010-2015 theo Nghị quyết số 01-NQ/TU (Bao gồm: Quy hoạch; hạ tầng kinh tế - xã hội; kinh tế và tổ chức sản xuất; văn hoá - xã hội - môi trường và hệ thống chính trị) và xây dựng 11/13 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới, để phấn đấu đến hết năm 2020 tỉnh Quảng Ninh đạt chuẩn nông thôn mới³.

2- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí và xây dựng kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới cho từng xã, huyện. Xác định cụ thể mục tiêu, lộ

³ Theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới yêu cầu phải có 80% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 11/13 huyện).

trình đạt chuẩn cho các xã, huyện từ nay đến năm 2020; đồng thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương để chỉ đạo tập trung, dứt điểm từng xã, không dàn đều; ưu tiên thực hiện các tiêu chí cần sớm đạt chuẩn và sử dụng ít kinh phí. Triển khai xây dựng thí điểm mô hình nông thôn tiên tiến tại cụm 03 xã Việt Dân, An Sinh và Bình Khê (thị xã Đông Triều) và phấn đấu đưa 22 xã, 11 thôn đặc biệt khó khăn ra khỏi diện khu vực III. Đối với những xã có điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội thuận lợi, phấn đấu chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch thông qua các dự án du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển văn hóa, di tích lịch sử văn hóa.

3- Điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch của cấp xã, huyện theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới và đảm bảo có hiệu quả thiết thực; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có. Tập trung đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu của các xã (giao thông, điện, nước sạch, trường học, trạm xá, nhà văn hóa,...); trong đó, đặc biệt ưu tiên các xã đặc biệt khó khăn.

4- Phát triển sản xuất phải gắn với thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Hoàn thành giao đất, giao rừng cho người dân; thực hiện tích tụ đất đai theo hướng vận động người nông dân "*dồn điền, đổi thửa*", liên kết với các doanh nghiệp và trực tiếp tham gia sản xuất. Tổ chức hiệu quả mỗi liên kết 04 nhà (Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà nông) bằng các dự án sản xuất tập trung trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương. Chú trọng việc xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình liên kết giữa hộ gia đình với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác.

5- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đặc biệt là các cơ chế, chính sách nhằm huy động nguồn lực xã hội, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hợp tác với nông dân phát triển sản xuất (nguồn lực tư vấn khoa học công nghệ, nguồn vốn tín dụng, các quỹ đầu tư, nguồn vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã,...). Đổi mới chính sách tín dụng; thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ lãi suất linh hoạt theo vùng và đối tượng nghèo, đối tượng cây, con cần phát triển để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

6- Tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn như: Cấp nước sạch, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, nước thải chăn nuôi, nước thải làng nghề, nhà máy, khu công nghiệp...); đặc biệt là ở các khu vực đông dân cư ở vùng đồng bằng, ven đô thị. Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ tiên tiến xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt ở các khu dân cư tập trung.

7- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa, đảm bảo phù hợp, thiết thực với người dân ở các xã, thôn; xây dựng và nhân rộng các mô hình văn hóa lành mạnh, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; xây dựng mô hình tự quản bảo vệ an ninh trật tự xã hội ở thôn, xóm; xây dựng hương ước nêu cao tính tự giác, đoàn kết của cộng đồng.

8- Tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới là thường xuyên, liên tục, lâu dài, hiệu quả, bền vững, không vì phong trào và hình thức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; trong đó, đặc biệt chú trọng công tác tập huấn, giáo

dục cộng đồng cho người dân ở các vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo,... nhằm chuyển đổi nhận thức, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu,... Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực tổ chức, quản lý cho đội ngũ cán bộ chuyên trách nông thôn mới các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Thường xuyên thực hiện giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

9- Hoàn thiện hệ thống trường học trên địa bàn các xã đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên địa bàn. Nâng cấp các trạm y tế tuyến xã; đồng thời nâng cao năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh tại chỗ để đảm bảo an sinh xã hội cho người nghèo.

10- Tiếp tục triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng phát triển cộng đồng, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị. Xây dựng các kênh, chuỗi tiêu thụ sản phẩm và phát triển nhãn hiệu OCOP thành thương hiệu của tỉnh Quảng Ninh trên phạm vi cả nước và quốc tế. Mỗi huyện, thị xã, thành phố tập trung xây dựng thương hiệu cho 1-2 sản phẩm tiêu biểu gắn với nâng cao sản lượng, chất lượng và hàm lượng chế biến. Kiện toàn tổ chức, bộ máy điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP từ tỉnh đến huyện, xã. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở vùng nông thôn.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể căn cứ Chỉ thị, xây dựng kế hoạch 05 năm (2016-2020) và kế hoạch hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ để cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình.

2- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng bố trí đủ nguồn lực thực hiện Chương trình theo kế hoạch hằng năm; đồng thời nghiên cứu, đề xuất với Trung ương sửa đổi, bổ sung những tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của tỉnh. Ban hành một số cơ chế, chính sách cụ thể như: Huy động nguồn lực, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, hỗ trợ lãi suất vốn vay, thực hiện Chương trình OCOP và xử lý rác thải khu vực nông thôn,...

3- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo: (1)- Giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình; (2)- Chỉ đạo xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các chương trình, đề án phục vụ xây dựng nông thôn mới.

4- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh phong trào thi đua "*Chung sức xây dựng nông thôn mới*" và cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*". Xây dựng và nhân rộng các

mô hình trong cộng đồng dân cư như: mô hình môi trường xanh - sạch - đẹp; mô hình tự quản an ninh, trật tự,...

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc và thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo);
- Văn phòng TW Đảng (báo cáo);
- BCĐ TW CTMTQG XDNTM (báo cáo);
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đ/c thành viên BCĐ XDNTM tỉnh;
- Các BCS đảng, đảng đoàn; các huyện, thị thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Đốc